

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

NGUYỄN TẤN VINH^(*)
HÀ THỊ VIỆT THÚY^(**)

Ngày nhận bài: 05/01/2026 Ngày thẩm định: 09/01/2026 Ngày duyệt đăng: 24/01/2026

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích ảnh hưởng của đổi mới công nghệ đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam. Từ dữ liệu của Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê), bài viết sử dụng các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp, như tổng doanh thu, tỷ suất sinh lời trên tài sản, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu và tỷ suất sinh lời trên doanh thu của doanh nghiệp tư nhân trong giai đoạn 2022 - 2024. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các doanh nghiệp tư nhân có thực hiện đổi mới công nghệ tác động tích cực đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh so với các doanh nghiệp tư nhân không đổi mới. Do đó, việc thực hiện đổi mới công nghệ của doanh nghiệp tư nhân là cần thiết nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, nâng cao lợi thế cạnh tranh và tăng trưởng bền vững, hướng đến mục tiêu “độc lập, phồn vinh, hạnh phúc”.

Từ khóa: doanh nghiệp tư nhân; đổi mới công nghệ; hiệu quả hoạt động

1. Đặt vấn đề

C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định: “Sự phát triển của tư bản cố định nói lên mức độ phát triển của của cải nói chung - hay là mức độ phát triển của tư bản”⁽¹⁾. Máy móc, trang thiết bị là một trong những bộ phận quan trọng của tư bản cố định để tiến hành quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời là chìa khóa giúp nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Trong bối cảnh công nghệ thay đổi nhanh chóng như hiện nay thì đổi mới công nghệ đóng vai trò then chốt.

Ở nước ta, kinh tế tư nhân đã trở thành động lực chính của tăng trưởng kinh tế. Qua 40 năm đổi mới, Việt Nam có khoảng hơn 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 05 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động, đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng khoảng 82% tổng số lao động vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm; là lực lượng quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần xóa đói, giảm nghèo, ổn định đời sống xã hội. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã phát triển lớn mạnh, khẳng định thương hiệu và vươn ra thị trường khu vực, thế giới⁽²⁾. Theo đó, để phát huy nguồn lực kinh tế hướng đến thực hiện mục tiêu đưa Việt Nam thành quốc gia “độc lập, phồn vinh, hạnh phúc”, đòi hỏi phải phát huy tối đa năng lực sáng tạo và đổi mới công nghệ

^(*) PGS, TS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

^(**) TS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

của khu vực doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân.

Trong bối cảnh các lợi thế về lao động giá rẻ và khai thác tài nguyên dần thu hẹp, chuyển đổi số và kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo được coi là động lực mới để gia tăng năng suất, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia; là yếu tố then chốt để thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững, đồng thời là chìa khóa giúp kinh tế tư nhân đảm nhận vai trò “động lực quan trọng nhất” theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế tư nhân”. Nghị quyết số 68-NQ/TW xác định: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa,

hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập,

tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng”⁽³⁾.

Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp tư nhân được đo lường thông qua một số chỉ tiêu cụ thể sau: tỷ suất sinh lời trên tài sản, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu và tỷ suất sinh lời trên doanh thu của doanh nghiệp tư nhân. Kết quả nghiên cứu sẽ là căn cứ để đề xuất giải pháp thúc đẩy đổi mới công nghệ của doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam trong bối cảnh mới.

2. Thực trạng đổi mới công nghệ của doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam

Từ dữ liệu của *Bảng 1* cho thấy, tỷ lệ doanh nghiệp tư nhân thực hiện đổi mới công nghệ trong giai đoạn 2022 - 2024 duy trì ở mức rất thấp, giai đoạn 2022 - 2023, tỷ lệ doanh nghiệp đổi mới công nghệ giảm từ 2,95% xuống còn 2,11% (giảm 0,84%). Nguyên nhân là do tác động của suy thoái kinh tế sau ảnh hưởng của dịch COVID-19 và những biến động bất lợi của thị trường tài chính, khiến doanh nghiệp ưu tiên mục tiêu “an toàn” hơn là đầu tư rủi ro vào công nghệ. Năm 2024, tỷ lệ đổi mới công nghệ phục hồi và đạt 3,8% - mức cao nhất trong 03 năm. Điều này cho thấy sự chuyển dịch trong tư duy quản trị của doanh nghiệp và hiệu quả ban đầu từ các chính sách hỗ trợ

của Chính phủ. Tuy nhiên, tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ chiếm một phần rất nhỏ trong tổng thể nền kinh tế. Kết quả này phản ánh đặc trưng cơ bản của doanh nghiệp tư nhân

ở Việt Nam, khoảng 94% doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ và siêu nhỏ⁽⁴⁾ với khả năng tích lũy hạn chế. Đổi mới công nghệ đòi hỏi chi phí đầu tư lớn và thời gian thu hồi vốn dài, từ đó phần lớn doanh nghiệp quy mô nhỏ sẽ gặp khó khăn trong việc phân bổ nguồn lực tài chính. Bên cạnh đó, khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng của nhóm doanh nghiệp này còn hạn chế do thiếu tài sản bảo đảm và mức độ rủi ro cao. Do đó, rào cản tài chính là yếu tố hàng đầu bó hẹp hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp tư nhân.

Bảng 1: Thực trạng đổi mới công nghệ của doanh nghiệp tư nhân

Năm	Doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ (%)	Doanh nghiệp tư nhân không có đổi mới công nghệ (%)
2022	2,95	97,05
2023	2,11	97,89
2024	3,8	96,2

Nguồn: Xử lý từ dữ liệu điều tra của GSO, 2022 - 2024

Tỷ lệ doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ thấp còn do ảnh hưởng của quy mô tài sản doanh nghiệp, khi doanh nghiệp có quy mô tài sản lớn có khả năng đầu tư vào tài sản cố định, nghiên cứu và phát triển và hệ thống công nghệ mới⁽⁵⁾. Trong năm 2024, nhóm doanh

ng nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ có quy mô tài sản lớn hơn nhiều so với nhóm không đổi mới công nghệ. Cụ thể, năm 2024, tài sản trung bình của nhóm doanh nghiệp có đổi mới công nghệ là 244.600 tỷ đồng, gấp hơn 06 lần so với 40.230 tỷ đồng ở nhóm doanh nghiệp không thực hiện đổi mới công nghệ.

Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cũng thể hiện sự chênh lệch tương tự, với 75.490 tỷ đồng ở nhóm doanh nghiệp đổi mới công nghệ so với 15.510 tỷ đồng ở nhóm doanh nghiệp không đổi mới công nghệ (xem Bảng 2), phản ánh nền tảng tích lũy vốn, khả năng huy động nguồn lực và mức độ chịu đựng rủi ro cao hơn.

Đây là những điều kiện then chốt cho việc triển khai các hoạt động đầu tư dài hạn, đặc biệt là đầu tư cho công nghệ và đổi mới sáng tạo, vốn đòi hỏi chi phí lớn và thời gian thu hồi vốn dài.

Theo Bảng 3, doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ duy trì

Bảng 2: Một số chỉ tiêu về tài sản, vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tư nhân có đổi mới và không có đổi mới công nghệ năm 2024 (tỷ đồng)

Doanh nghiệp	Tài sản của doanh nghiệp	Vốn chủ sở hữu
Doanh nghiệp tư nhân không đổi mới công nghệ	40.230	15.510
Doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ	244.600	75.490

Nguồn: Xử lý từ dữ liệu điều tra của GSO, năm 2024

đầu tư thấp, đặc biệt suy giảm mạnh vào năm 2024, phản ánh những hạn chế về nguồn lực tài chính cũng như tầm nhìn chiến lược. Kết quả này hàm ý rằng, đổi mới công nghệ vừa là kết quả của năng lực tài chính, vừa là động lực quan trọng thúc đẩy hiệu quả hoạt động và tăng trưởng quy mô doanh nghiệp, qua đó tạo ra mối tương quan tích cực giữa tích lũy vốn và đầu tư công nghệ trong khu vực doanh nghiệp tư nhân.

Thực trạng đổi mới công nghệ của doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam cho thấy một bức tranh “đá sắc”, vừa có những chuyển biến tích cực, vừa đan xen nhiều hạn chế. Tỷ

mức chi phí đầu tư công nghệ cao và tương đối ổn định. Trong giai đoạn 2022 - 2024, doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ có định hướng chiến lược rõ ràng trong việc nâng cao năng lực công nghệ. Ngược lại, doanh nghiệp tư nhân không đổi mới công nghệ có mức

lệ doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ có xu hướng tăng qua các năm, nhưng vẫn ở mức thấp so với yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa và chuyển đổi số. Bên cạnh đó, khoảng cách về mức độ và cường độ đầu tư công nghệ giữa nhóm

Bảng 3: Chi phí đầu tư cho công nghệ của doanh nghiệp tư nhân giai đoạn 2022 - 2024 (nghìn tỷ đồng)

Năm	Doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ	Doanh nghiệp tư nhân không có đổi mới công nghệ
2022	4.862	3.282
2023	4.603	3.681
2024	5.133	2.895

Nguồn: Xử lý từ dữ liệu điều tra của GSO, 2022 - 2024

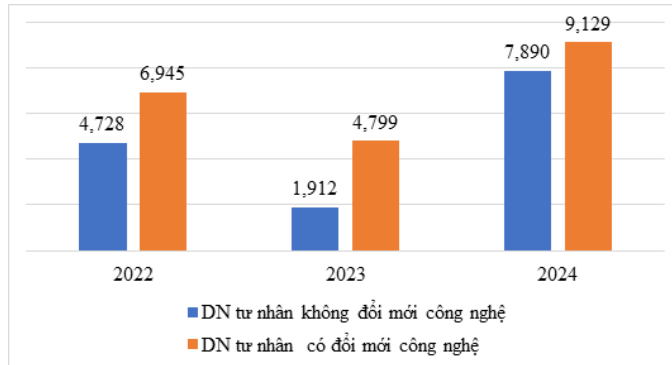
doanh nghiệp có đổi mới công nghệ và nhóm không đổi mới công nghệ ngày càng rõ rệt, phản ánh sự phân hóa về năng lực tài chính, khả năng hấp thụ công nghệ và tầm nhìn chiến lược.

3. Hiệu quả của đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam

Doanh nghiệp tư nhân thực hiện đổi mới công nghệ có tổng doanh thu cao hơn rõ rệt so với nhóm doanh nghiệp không đổi mới công nghệ trong giai đoạn 2022 - 2024. Cụ thể, năm 2022, doanh thu của nhóm đổi mới công nghệ đạt 6.945 tỷ đồng so với 4.728 tỷ đồng ở nhóm không đổi mới công nghệ, năm 2024 tăng lên 9.129 tỷ đồng ở nhóm doanh nghiệp có đổi mới công nghệ và 7.890 tỷ đồng ở nhóm doanh nghiệp không đổi mới công nghệ (xem Hình 1). Sự chênh lệch này cho thấy, đổi mới công nghệ có thể giúp doanh nghiệp cải thiện doanh thu, phù hợp với nghiên cứu của Gunday và cộng sự (2011)

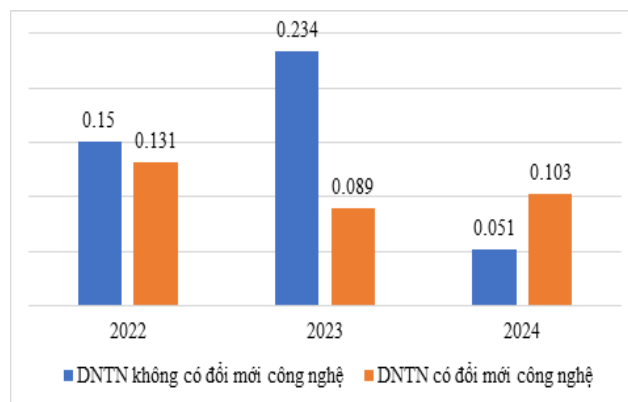
(6), khẳng định tác động tích cực của đổi mới công nghệ đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, mức giảm doanh thu của nhóm doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ trong năm 2023 cũng cho thấy sự phục hồi của doanh nghiệp tư nhân sau ảnh

Hình 1: Tổng doanh thu của doanh nghiệp tư nhân có đổi mới và không có đổi mới công nghệ, 2022-2024 (tỷ đồng)



Nguồn: Xử lý từ dữ liệu điều tra của GSO, 2022 - 2024

Hình 2: Hiệu quả sinh lời của doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ và không có đổi mới công nghệ (%)



Nguồn: Xử lý từ dữ liệu điều tra của GSO, 2022 - 2024

hưởng của dịch COVID-19 chưa thật sự bền vững.

Từ kết quả của Hình 2 cho thấy, hiệu quả sinh lời (ROA) của doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ và nhóm doanh nghiệp không đổi mới công nghệ trong giai đoạn 2022 - 2024 có sự chênh

lệch rõ rệt. Năm 2022, hiệu quả sinh lời của nhóm không đổi mới công nghệ là 0,15%, cao hơn so với nhóm đổi mới công nghệ là 0,131%; năm 2023, khoảng cách được nới rộng, hiệu quả sinh lời của nhóm không đổi mới công nghệ tăng lên 0,234%, trong khi nhóm đổi mới công nghệ giảm xuống 0,089%, phản ánh khả năng sinh lời bị ảnh hưởng bởi chi phí đầu tư công nghệ lớn trong ngắn hạn và ảnh hưởng của bối cảnh phục hồi của “cầu” chậm; năm 2024, xu hướng đảo chiều khi hiệu quả sinh lời của nhóm đổi mới công nghệ phục hồi lên 0,103%, tăng gấp đôi mức 0,051% của nhóm không đổi mới công nghệ. Điều này cho thấy, khoản

đầu tư công nghệ tuy làm suy giảm lợi nhuận trong ngắn hạn, nhưng đã dần có sự phục hồi, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng sinh lời bền vững hơn. Nhìn chung, dữ liệu hàm ý rằng, đổi mới công nghệ là chiến lược dài hạn, chi phí cao khiến hiệu quả

sinh lời giảm trong ngắn hạn, nhưng hiệu quả tích lũy đã giúp doanh nghiệp cải thiện hiệu suất trong các năm tiếp theo. Tương quan với doanh thu, cho thấy sự “ngược chiều” giữa tốc độ tăng doanh thu và tốc độ tăng lợi nhuận, nguyên nhân là do doanh nghiệp mở rộng quy mô và chịu áp lực chi phí đổi mới công nghệ lớn.

Xem xét về tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), nhóm doanh nghiệp có đổi mới công nghệ duy trì ROE ở mức rất cao trong năm 2022 và năm 2024 (153,18% và 152,67%). Điều này cho thấy, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu cao vượt trội so với nhóm không đổi mới công nghệ. Trong khi đó, ROE của nhóm doanh nghiệp không đổi mới công nghệ chỉ đạt 5,01% năm 2022 và 4,97% năm 2024, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn còn thấp. Năm 2023, cả hai nhóm đều ghi nhận ROE giảm mạnh với tỷ lệ là 0,22% và 0,21%, cho thấy tình hình kinh tế toàn cầu suy yếu (tăng trưởng chậm, lạm phát, lãi suất cao, xung đột địa - chính trị) đã tác động tiêu cực đến kinh tế Việt Nam nói chung và doanh nghiệp tư nhân nói riêng. Bên cạnh đó, việc gia tăng sử dụng nợ vay trong giai đoạn lãi suất cao (năm 2023 lãi suất ngân hàng lên đỉnh khoảng 10%,

Bảng 4: ROE của doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ và không có đổi mới công nghệ (%)

Năm	Doanh nghiệp tư nhân không đổi mới công nghệ	Doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ
2022	5,01	153,18
2023	0,22	0,21
2024	4,97	152,67

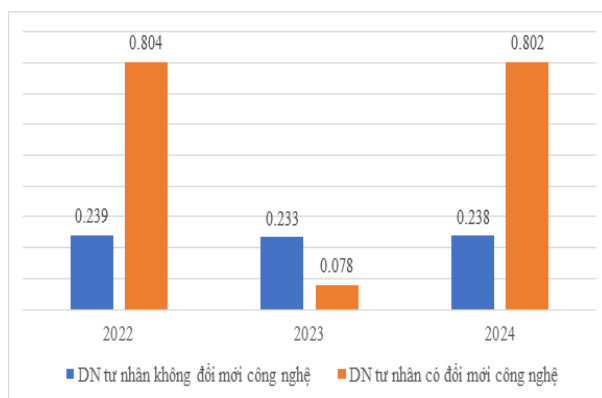
Nguồn: Xử lý từ dữ liệu điều tra của GSO, 2022 - 2024

ngân hàng siết chặt tín dụng, chi phí vốn tăng cao) làm khuếch đại tác động của biến động lợi nhuận lên ROE. Lợi nhuận suy giảm trong khi vốn chủ sở hữu tăng, đòn bẩy tài chính thay đổi, ROE có xu hướng biến động mạnh hơn so với ROA. Tuy nhiên, sự phục hồi mạnh của nhóm đổi mới công nghệ trong năm 2024 cho thấy, đổi mới công nghệ là động lực quan trọng cải thiện khả năng sinh lợi trong trung và dài hạn (xem Bảng 4).

Về tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS), nhóm không đổi mới công nghệ dao động quanh mức 0,23%, còn nhóm doanh nghiệp có đổi mới công nghệ có sự biến động mạnh hơn, với mức sinh lời khá cao trong năm 2022 và năm 2024 (0,804% và 0,802%). Năm 2023, ROS của nhóm doanh nghiệp có đổi mới công nghệ giảm sâu xuống 0,078%, xu hướng phục hồi nhanh trong năm 2024 cho thấy tác động tích cực của đổi mới công nghệ đến hiệu quả hoạt động, đặc biệt khi doanh nghiệp thích ứng và khai thác hiệu quả công nghệ mới (xem Hình 3).

Về số lượng lao động sử dụng của nhóm doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ thấp hơn đáng kể (13.340 người) so với nhóm không đổi mới công nghệ (68.905 người) năm 2024⁽⁷⁾. Điều

Hình 3: ROS của doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ và không có đổi mới công nghệ (%)



Nguồn: Xử lý từ dữ liệu điều tra của GSO, 2022 - 2024

này phản ánh xu hướng tự động hóa và tinh gọn bộ máy, doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ thường sử dụng công nghệ cao để thay thế lao động truyền thống “dồi dào với giá rẻ” để tăng năng suất, nâng cao năng lực cạnh tranh và giảm chi phí trong dài hạn cho doanh nghiệp tư nhân.

Nhìn chung, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ là tích cực hơn so với doanh nghiệp tư nhân không đổi mới công nghệ với tổng doanh thu, ROA, ROE, ROS cao hơn, nhưng do chi phí đầu tư ban đầu lớn cùng với những khó khăn khi đổi mới cần có thời gian thích nghi, nên có những thời điểm các kết quả tài chính của doanh nghiệp tư nhân có đổi mới công nghệ chưa cao. Tuy nhiên, việc không đổi mới công nghệ tiềm ẩn rủi ro tụt hậu trong dài hạn, đặc biệt trong môi trường số hóa nhanh.

4. Gợi mở giải pháp thúc đẩy đổi mới công nghệ của doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam

Lý thuyết của Joel Mokyr, Philippe Aghion và Peter Howitt đạt giải Nobel kinh tế năm 2025 đã khẳng định vai trò quyết định của đổi mới công nghệ trong việc thúc đẩy tăng trưởng dựa trên năng suất và năng lực cạnh tranh. Nghiên cứu chỉ ra rằng, doanh nghiệp chỉ có thể tồn tại và phát triển dài hạn khi liên tục đổi mới, nếu không sẽ bị đào thải bởi “phá hủy sáng tạo”. Theo đó, có thể thấy, yêu cầu đổi mới công nghệ đối với khu vực doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ và siêu nhỏ chiếm đa số, không chỉ là định hướng cho nội bộ doanh nghiệp, mà còn là điều kiện bắt buộc để nâng cao năng suất, giảm chi phí, mở rộng thị trường và thích ứng với quá trình chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Chính sách hỗ trợ cần tạo môi trường khuyến khích đổi mới như một động lực phát triển bền vững nhằm hướng đến mục tiêu “độc lập, phồn vinh, hạnh phúc”. Trên cơ

sở phân tích thực trạng đổi mới công nghệ và hiệu quả đổi mới công nghệ của doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam, các giải pháp trọng tâm được đề xuất như sau:

Thứ nhất, lãnh đạo của doanh nghiệp tư nhân cần nhận thức “đúng, đủ” về tốc độ phát triển và sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ, từ đó xây dựng tư duy đổi mới sáng tạo liên tục và sẵn sàng cải tiến hoặc thay thế mô hình truyền thống bằng các phương án sản xuất, kinh doanh đổi mới, linh hoạt hơn. Bên cạnh đó, hệ thống hiệp hội ngành nghề, cơ quan quản lý cần tăng cường truyền thông, cung cấp thông tin và chia sẻ những kinh nghiệm của các mô hình điển hình đã thực hiện đổi mới công nghệ thành công. Việc hình thành văn hóa đổi mới trong doanh nghiệp sẽ tạo nền tảng để thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân phát triển bền vững và thích ứng hiệu quả với môi trường cạnh tranh khốc liệt hiện nay.

Thứ hai, cần hoàn thiện hành lang pháp lý và chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích doanh nghiệp liên kết, sáp nhập để tạo ra thực thể có quy mô lớn và năng lực tài chính tốt hơn; việc hoàn thiện khung pháp lý và tăng cường hợp tác giữa doanh nghiệp - ngân hàng - viện nghiên cứu sẽ giúp nâng cao khả năng huy động vốn phục vụ đổi mới công nghệ một cách bền vững. Nhà nước cần thiết kế các chương trình ưu đãi, như giảm thuế, hỗ trợ tín dụng và cấp quyền sử dụng đất để thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ. Đồng thời, cần mở rộng khả năng tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp thông qua các gói tín dụng ưu đãi, cơ chế bảo lãnh tín dụng và sản phẩm cho vay dựa trên dòng tiền đối với dự án đổi mới công nghệ; tăng quy mô và hiệu quả hoạt động của các quỹ đổi mới sáng tạo, khuyến khích đầu tư mạo hiểm và sử dụng linh hoạt quỹ phát triển khoa học - công nghệ của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cần áp dụng chính sách khấu hao nhanh, ưu đãi thuế và hỗ trợ nhập khẩu thiết bị công nghệ cao để giảm chi phí đầu tư.

Thứ ba, cần khuyến khích và bảo đảm cam kết của người lao động trong doanh nghiệp tư nhân tham gia đào tạo về phương hướng, tầm nhìn phát triển doanh nghiệp, để người lao động sẵn sàng học hỏi, bổ sung kỹ năng để theo kịp sự thay đổi công nghệ. Ngoài ra, doanh nghiệp cần chú trọng đầu tư và khuyến khích người lao động nghiên cứu, phát triển, chủ động khám phá và tìm hiểu để đổi mới công nghệ sản xuất, kinh doanh.

Thứ tư, cần xây dựng mô hình tài chính linh hoạt, kiểm soát dòng vốn đầu tư hiệu quả và phù hợp với năng lực doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có đổi mới công nghệ, vòng đời tài sản thường ngắn, dẫn đến tốc độ khấu hao nhanh và ảnh hưởng tới các chỉ số tài chính, như ROE, ROA hay ROS. Vì vậy, áp dụng hệ thống đánh giá tài chính gắn với từng giai đoạn của công nghệ để giúp doanh nghiệp kiểm soát rủi ro và duy trì lợi thế cạnh tranh từ đổi mới.

Thứ năm, doanh nghiệp cần chủ động tham gia mạng lưới hỗ trợ, như trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và các chương trình chuyển đổi số cấp địa phương. Trong nền kinh tế hiện nay, ranh giới tạo ra giá trị cho các doanh nghiệp đang liên tục mở rộng, dẫn đến sự thay đổi từ khuôn khổ hợp tác song phương sang hợp tác phức tạp và năng động hơn⁽⁸⁾. Do đó, tham gia mạng lưới hỗ trợ giúp doanh nghiệp dễ dàng tìm đối tác công nghệ và chuyên gia tư vấn, tránh lựa chọn giải pháp không phù hợp. Đồng thời, việc kết nối này tạo điều kiện trao đổi kinh nghiệm, học hỏi mô hình số thành công từ các startup, doanh nghiệp tiên phong trong cùng ngành ở trong nước và quốc tế.

Thứ sáu, xây dựng văn hóa doanh nghiệp số và khuyến khích đổi mới sáng tạo. Yếu tố con người và văn hóa tổ chức đóng vai trò trung tâm trong chuyển đổi số. Do đó, cần hình thành văn hóa doanh nghiệp số dựa trên tinh thần minh bạch, linh hoạt và học hỏi liên tục. Khuyến khích doanh nghiệp chủ động tìm hiểu và đăng ký tham gia các chương

trình hỗ trợ số của Nhà nước. Hiện có nhiều chính sách ưu đãi về tín dụng, thuế, tư vấn kỹ thuật,... dành riêng cho các doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa. Vì vậy, các doanh nghiệp cần vận dụng ưu đãi địa phương và hợp tác công - tư để được hỗ trợ về mặt tài chính và kỹ thuật. Khi tư duy sáng tạo trở thành năng lực cốt lõi, doanh nghiệp tư nhân sẽ thích ứng nhanh với các thay đổi của môi trường đổi mới sáng tạo toàn cầu.

Tóm lại, đổi mới công nghệ có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp tư nhân với sự biến động của ROA, ROE, ROS và số lượng lao động được sử dụng do tương quan với quy mô tài sản và năng lực tài chính của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có đổi mới công nghệ duy trì mức đầu tư công nghệ cao và ổn định hơn, qua đó tạo nền tảng nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động trong trung và dài hạn. Tuy nhiên, hiệu quả tài chính có thể suy giảm trong ngắn hạn do chi phí đầu tư ban đầu lớn và độ trễ của quá trình khai thác công nghệ. Kết quả nghiên cứu cũng nhấn mạnh vai trò của việc thúc đẩy đổi mới công nghệ gắn với củng cố nền tảng tài chính và năng lực quản trị của doanh nghiệp tư nhân □

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.46 (phần II), tr.373

(2) và (3) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế tư nhân”

(4) Gia Hưng, “*Cú huych*” cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, <https://nhandan.vn>, ngày 12/7/2024

(5) Cohen, W. M., & Levinthal, D. A. (1990). *Absorptive capacity: A new perspective on learning and innovation*. *Administrative science quarterly*, 35(1), 128-152

(6) Gunday, G., Ulusoy, G., Kilic, K., & Alpkan, L. (2011), *Effects of innovation types on firm performance*. *International Journal of production economics*, 133 (2), 662-676

(7) Xử lý từ dữ liệu điều tra của GSO, năm 2024

(8) Clarysse, B., Wright, M., Bruneel, J., & Mahajan, A. (2014), *Creating value in ecosystems: Crossing the chasm between knowledge and business ecosystems*. *Research Policy*, 43 (7), 1164 - 1176